

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 35

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần CMVIETNAM) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 17 ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc đổi tên Công ty.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 357 38555
- Fax : 024 385 64666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2022
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2022
Ông Trần Văn Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2022
Ông Lương Sơn Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2022

**Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Sơn Hùng	Trưởng ban	Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Minh Đức	Thành viên	Ngày 09 tháng 5 năm 2018

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2007
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014
	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 03 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 1 năm 2022



**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Kim Ngọc Nhân – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Kim Ngọc Nhân**

Ngày 16 tháng 08 năm 2022



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0496/22/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 8 năm 2022, từ trang 05 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>211.102.573.667</b>	<b>197.984.600.813</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>34.767.216.337</b>	<b>11.816.963.479</b>
1. Tiền	111		28.722.711.976	11.816.963.479
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.044.504.361	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>20.904.968.745</b>	<b>34.314.990.418</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	20.904.968.745	34.314.990.418
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>128.490.865.680</b>	<b>106.355.870.079</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	64.787.443.838	82.317.640.216
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.685.442.338	4.517.168.367
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	9.413.623.288	14.860.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	91.573.563.274	47.630.268.554
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(42.969.207.058)	(42.969.207.058)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>17.586.438.111</b>	<b>34.351.648.145</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	17.586.438.111	34.351.648.145
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.353.084.794</b>	<b>11.145.128.692</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	317.776.974	1.276.419.901
2. Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.374.827.820	9.419.141.791
3. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	660.480.000	449.567.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>159.467.363.703</b>	<b>163.909.603.211</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>30.176.325.602</b>	<b>30.073.197.106</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	30.072.825.602	29.969.697.106
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	103.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.214.410.396</b>	<b>5.687.732.558</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	11.176.010.282	5.638.859.696
- Nguyên giá	222		37.434.895.822	41.129.567.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.258.885.540)	(35.490.708.176)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	38.400.114	48.872.862
- Nguyên giá	228		247.455.000	247.455.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(209.054.886)	(198.582.138)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>116.336.355.774</b>	<b>127.938.004.014</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	112.154.570.000	112.154.570.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	13.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(3.603.362.581)	(5.201.714.341)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	7.785.148.355	7.785.148.355
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.740.271.931</b>	<b>210.669.533</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.740.271.931	210.669.533
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>370.569.937.370</b>	<b>361.894.204.024</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kê toán giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>196.913.306.691</b>	<b>188.418.808.976</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>182.546.784.753</b>	<b>173.083.002.694</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	53.445.639.860	58.243.121.280
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	30.783.153.758	49.312.115.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.739.650.718	3.700.276.382
4. Phải trả người lao động	314		1.346.524.211	5.539.688.606
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.132.727.179	11.810.282.242
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	3.773.560.531
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		405.381.313	405.381.313
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	29.247.277.656	436.247.514
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	59.373.178.746	38.789.078.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.073.251.312	1.073.251.312
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.366.521.938</b>	<b>15.335.806.282</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	12.414.121.938	15.335.806.282
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	1.952.400.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuê thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kê toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>173.656.630.679</b>	<b>173.475.395.048</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>173.656.630.679</b>	<b>173.475.395.048</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		172.000.000.000	172.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.000.000.000	172.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(211.950.000)	(211.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.868.580.679	1.687.345.048
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.687.345.048	1.687.345.048
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		181.235.631	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>370.569.937.370</b>	<b>361.894.204.024</b>

Người lập biểu



Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng



Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Tổng Giám đốc


  
 Kim Ngọc Nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.681.040.200	77.598.633.073
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	51.681.040.200	77.598.633.073
4. Giá vốn hàng bán	11		43.900.936.096	76.242.756.633
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.780.104.104	1.355.876.440
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.056.764.094	2.085.051.354
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.852.470.714	4.835.583.982
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.459.778.873	574.566.933
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.604.912.403	4.785.168.253
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.620.514.919)	(6.179.824.441)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.941.072.817	2.231.416.149
12. Chi phí khác	32	VI.7	4.636.471.179	485.438.623
13. Lợi nhuận khác	40		3.304.601.638	1.745.977.526
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		684.086.719	(4.433.846.915)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	502.851.088	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>181.235.631</u>	<u>(4.433.846.915)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm Năm nay	đến cuối kỳ này Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		684.086.719	(4.433.846.915)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11	1.755.121.101	1.888.552.811
- Các khoản dự phòng	03		-	3.983.863.035
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(19.136.381)	76.572.183
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.446.702.923)	(1.814.491.614)
- Chi phí lãi vay	06		1.459.778.873	574.566.933
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(566.852.611)	275.216.433
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	VII	(46.993.368.212)	17.396.886.052
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.765.210.034	4.784.814.055
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(14.583.282.084)	(27.711.098.392)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(730.219.016)	(2.014.047.389)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.421.350.394)	(549.253.010)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.364.393.072)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(47.529.862.283)</b>	<b>(9.181.875.323)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.101.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.790.819.519	72.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.980.623.288)	(5.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	VII	50.281.894.436	26.325.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(49.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		31.220.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		732.466.554	2.355.978.801
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>47.943.557.221</b>	<b>(26.146.293.926)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Intracom 2, 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	36.081.066.583	106.123.126.611
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(13.544.566.351)	(80.700.407.948)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>22.536.500.232</b>	<b>25.422.718.663</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>22.950.195.170</b>	<b>(9.905.450.586)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>11.816.963.479</b>	<b>12.973.035.049</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		57.688	(28.579.498)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>34.767.216.337</b>	<b>3.039.004.965</b>

Người lập

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, Khu A ĐG QSD đất, khu đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đák R'Lấp, tỉnh Đák Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Số 83 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	60%	60%	60%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 76 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 100 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của từng công trình được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ = Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ + Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ - Giá vốn kết chuyển trong kỳ, trong đó

$$\text{Giá vốn kết chuyển trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Doanh thu trong kỳ}$$



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### *Nhãn hiệu, tên thương mại*

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 11. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **14. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	590.825	12.342.250
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.722.121.151	11.804.621.229
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	6.044.504.361	-
<b>Cộng</b>	<b><u>34.767.216.337</u></b>	<b><u>11.816.963.479</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau đây đều có giá gốc bằng giá trị ghi sổ:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>20.904.968.745</b>	<b>34.314.990.418</b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	20.904.968.745	34.314.990.418
<b>Dài hạn</b>	<b>7.785.148.355</b>	<b>7.785.148.355</b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	3.225.148.355	3.225.148.355
Trái phiếu <sup>(ii)</sup>	4.560.000.000	4.560.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>28.690.117.100</u></b>	<b><u>42.100.138.773</u></b>

(i) Trong đó, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội với tổng số tiền 20.760.234.942 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng này.

(ii) 456 trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 14 tháng 12 năm 2017, mệnh giá 10.000.000 VND/trái phiếu, thời hạn 10 năm với lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất tham chiếu +1,2%/năm. Trái phiếu này đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>112.154.570.000</b>	<b>(3.603.362.581)</b>	<b>112.154.570.000</b>	<b>(3.603.362.581)</b>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại <sup>(i)</sup>	21.030.000.000	(3.603.362.581)	21.030.000.000	(3.603.362.581)
Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường <sup>(ii)</sup>	41.924.570.000	-	41.924.570.000	-
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết <sup>(iii)</sup>	49.200.000.000	-	49.200.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.200.000.000</b>	<b>(1.598.351.760)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin <sup>(iv)</sup>	-	-	13.200.000.000	(1.598.351.760)
<b>Cộng</b>	<b>112.154.570.000</b>	<b>(3.603.362.581)</b>	<b>125.354.570.000</b>	<b>(5.201.714.341)</b>

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt (nay là Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại) 21.030.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại chưa thực hiện thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh về loại hình doanh nghiệp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 ngày 02 tháng 10 năm 2014, thay đổi lần thứ 03 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường có vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 3.421.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, chiếm 68,44% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401218048 ngày 09 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, Công ty Cổ phần CM Phan Thiết có vốn điều lệ là 82.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần CM Phan Thiết 49.200.000.000 VND, sở hữu 4.920.000 cổ phiếu, chiếm 60% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iv) Trong kỳ, Công ty đã bán 1.320.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ Tầng Vietin cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Viễn thông Việt Vương theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 23 tháng 3 năm 2022, với giá chuyển nhượng 8.500 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị chuyển nhượng 11.220.000.000 VND, lỗ 381.648.240 VND (xem thuyết minh VI.4).

#### Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tương ứng 27.368.000.000 VND (số đầu năm: 27.368.000.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

	Tình hình hoạt động trong kỳ
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đã dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thu hẹp quy mô hoạt động. Kết quả kinh doanh bị lỗ trong kỳ.
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Đang trong giai đoạn ủy quyền cho cá nhân (Chủ tịch HĐQT) mua đất để chuẩn bị đầu tư xây dựng, chưa hoàn thành việc sang tên cho Công ty, chưa thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	5.201.714.341	9.485.185.102
Trích lập dự phòng bổ sung	-	3.983.863.035
Sử dụng dự phòng do thanh lý khoản đầu tư	(1.598.351.760)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.603.362.581</u></b>	<b><u>13.469.048.137</u></b>

#### *Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên kết trong kỳ (Kỳ trước: Công ty chỉ phát sinh giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần CM Phan Thiết, số tiền 49.200.000.000 VND).

#### *Kế hoạch đầu tư*

Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư ngày 4/4/2022 giữa Công ty (Bên C) và Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Bên B), hai bên sẽ cùng thành lập một Công ty TNHH hai thành viên (“Công ty nhận chuyển nhượng dự án”) để Công ty này nhận chuyển nhượng và thực hiện Dự án khu nhà ở đô thị, văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Dự án”), với tỷ lệ vốn góp của Bên B là 49% và Bên C là 51%. Dự án (đang do Bên B là chủ đầu tư) sẽ được chuyển nhượng cho Công ty nhận chuyển nhượng không muộn hơn ngày 30/9/2023.

### 3. Phải thu của khách hàng

#### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>64.787.443.838</i>	<i>82.317.640.216</i>
Ông Phạm Văn Tùng (*)	36.780.000.000	56.780.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	8.219.169.047	8.219.169.047
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	6.575.648.809	2.644.302.000
Các khách hàng khác	13.212.625.982	14.674.169.169
<b>Cộng</b>	<b><u>64.787.443.838</u></b>	<b><u>82.317.640.216</u></b>

(\*) Phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 28/12/2021. Tổng giá trị chuyển nhượng 66.780.000.000 VND, thời hạn thanh toán trước ngày 31/12/2022.

#### 3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>30.072.825.602</i>	<i>29.969.697.106</i>
Hazama Ando Corporation	6.397.956.580	6.111.274.038
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	9.142.548.356	9.142.548.356
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	7.669.233.000	7.586.317.000
Các khách hàng khác	6.863.087.666	7.129.557.712
<b>Cộng</b>	<b><u>30.072.825.602</u></b>	<b><u>29.969.697.106</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>5.685.442.338</b>	<b>4.517.168.367</b>
Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni	2.008.400.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thành Sen	-	1.566.500.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	-	684.774.061
Các nhà cung cấp khác	3.677.042.338	2.265.894.306
<b>Cộng</b>	<b>5.685.442.338</b>	<b>4.517.168.367</b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>9.413.623.288</b>	<b>14.860.000.000</b>
Bà Ngô Thị Trang <sup>(i)</sup>	9.413.623.288	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ <sup>(ii)</sup>	-	14.860.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.413.623.288</b>	<b>14.860.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Cho vay Bà Ngô Thị Trang (nhân viên Công ty) theo Hợp đồng cho vay ngày 07/04/2022, mục đích thực hiện các hoạt động hợp pháp, thời hạn 31/12/2022, lãi suất 9%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

<sup>(ii)</sup> Cho vay Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ theo Hợp đồng cho vay ngày 30/11/2021, mục đích thực hiện hoạt động hợp pháp, thời hạn 3 tháng, lãi suất 3,6%/năm. Trong kỳ, khoản cho vay này đã được chuyển thành khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Xem thêm Thuyết minh V.6).

Chi tiết số phát sinh các khoản cho vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	14.860.000.000
Cho vay trong kỳ	29.413.623.288
Lãi cho vay nhập gốc	234.842.249
Chuyển khoản cho vay thành khoản đặt cọc	(35.094.842.249)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.413.623.288</b>

### 6. Phải thu khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>1.352.848.146</b>	-	<b>1.619.892.058</b>	-
Công ty Cổ phần CM Thành Đông - Tiền chi hộ	1.698.646	-	1.698.646	-
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	6.000.000	-	6.000.000	-
Ông Phạm Minh Phúc - Tạm ứng	-	-	300.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Tạm ứng	1.065.655.500	-	971.914.482	-
Ông Dương Ngọc Trường - Tạm ứng	-	-	60.784.930	-
Ông Trần Văn Trung - Tạm ứng	279.494.000	-	279.494.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>90.220.715.128</b>	<b>(39.850.706.013)</b>	<b>46.010.376.496</b>	<b>(39.850.706.013)</b>
Dư thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.134.411.925	-	1.295.758.992	-
Tạm ứng	2.511.317.762	-	2.882.974.312	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ - Đặt cọc (*)	45.094.842.249	-	-	-
Ký quỹ, ký cược khác	1.323.771.179	-	1.275.271.179	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741	(21.540.049.741)	21.540.049.741	(21.540.049.741)
Công ty Cổ phần Cavico Khai thác mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	(5.700.000.000)	5.700.000.000	(5.700.000.000)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	(12.610.656.272)	12.610.656.272	(12.610.656.272)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	305.666.000	-	705.666.000	-
<b>Cộng</b>	<b>91.573.563.274</b>	<b>(39.850.706.013)</b>	<b>47.630.268.554</b>	<b>(39.850.706.013)</b>

(\*) Đặt cọc cho Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư ngày 4/4/2022 và văn bản thỏa thuận bổ sung ngày 14/6/2022, để bảo đảm cho việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch liên quan đến dự án khu nhà ở đô thị, văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ("Cẩm Khê Central Park"). Tiền đặt cọc được tính lãi với lãi suất 7%/năm, tính từ thời điểm giải ngân đến thời điểm hoàn trả. Tiền đặt cọc có thể được thỏa thuận đối trừ nghĩa vụ thanh toán giữa các bên, hoặc được hoàn trả lại theo thỏa thuận.

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**7. Nợ xấu**

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741		21.540.049.741	
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hầm	2.267.704.120		2.267.704.120	
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	704.446.925		704.446.925	
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	5.700.000.000		5.700.000.000	
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272		12.610.656.272	
Các khách hàng khác	146.350.000		146.350.000	
<b>Cộng</b>	<b>42.969.207.058</b>		<b>42.969.207.058</b>	

Công ty không phát sinh trích lập/(hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi trong kỳ.

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.866.550.437	-	10.143.718.322	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	12.719.887.674	-	24.207.929.823	-
<b>Cộng</b>	<b>17.586.438.111</b>	<b>-</b>	<b>34.351.648.145</b>	<b>-</b>

(\*) Chi tiết theo các công trình, dự án như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Dự án Nậm Ngừm	-		5.944.845.693	
Dự án KrongPack Thượng	5.061.810.789		988.966.232	
Gói thầu XL1 kênh Linh Cẩm - Ngàn Trươi	1.850.832.270		995.075.206	
Dự án Hầm Trường Vinh	2.191.171.939		16.253.818.132	
Dự án Khe Chàm	849.359.381		-	
Các dự án khác	2.766.713.295		25.224.560	
<b>Cộng</b>	<b>12.719.887.674</b>	<b>-</b>	<b>24.207.929.823</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	89.988.938	1.171.926.257
Chi phí thuê xe	133.333.334	-
Chi phí sửa chữa	17.729.786	41.144.281
Phí bảo lãnh	-	15.211.948
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	76.724.916	48.137.415
<b>Cộng</b>	<b><u>317.776.974</u></b>	<b><u>1.276.419.901</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	610.071.238	45.942.574
Phí bảo lãnh	16.211.365	19.685.227
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	1.056.219.315	65.800.980
Các chi phí trả trước dài hạn khác	57.770.013	79.240.752
<b>Cộng</b>	<b><u>1.740.271.931</u></b>	<b><u>210.669.533</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	33.093.501.662	7.485.930.999	550.135.211	41.129.567.872
Mua trong kỳ	8.070.000.000	-	31.000.000	8.101.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(11.795.672.050)	-	-	(11.795.672.050)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>29.367.829.612</u></b>	<b><u>7.485.930.999</u></b>	<b><u>581.135.211</u></b>	<b><u>37.434.895.822</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.275.102.338	3.146.169.363	493.181.575	21.914.453.276
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	28.797.298.960	6.198.135.258	495.273.958	35.490.708.176
Khấu hao trong kỳ	1.343.463.603	394.716.390	6.468.360	1.744.648.353
Thanh lý, nhượng bán	(10.976.470.989)	-	-	(10.976.470.989)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>19.164.291.574</u></b>	<b><u>6.592.851.648</u></b>	<b><u>501.742.318</u></b>	<b><u>26.258.885.540</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	4.296.202.702	1.287.795.741	54.861.253	5.638.859.696
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>10.203.538.038</u></b>	<b><u>893.079.351</u></b>	<b><u>79.392.893</u></b>	<b><u>11.176.010.282</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Tài sản cố định có giá trị còn lại 7.686.024.194 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Nhãn hiệu, tên thương mại</b>	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	247.455.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>209.455.000</b>	<b>38.000.000</b>	<b>247.455.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	160.582.138	38.000.000	198.582.138
Khấu hao trong kỳ	10.472.748	-	10.472.748
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>171.054.886</b>	<b>38.000.000</b>	<b>209.054.886</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	48.872.862	-	48.872.862
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>38.400.114</b>	<b>-</b>	<b>38.400.114</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**12. Phải trả người bán****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>40.735.292.087</b>	<b>40.735.292.087</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	32.555.151.329	32.555.151.329
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.593.435.048	2.593.435.048
Công ty TNHH CM Xây dựng	5.586.705.710	5.586.705.710
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>12.710.347.773</b>	<b>17.507.829.193</b>
<b>Cộng</b>	<b>53.445.639.860</b>	<b>58.243.121.280</b>

**12b. Phải trả người bán dài hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>12.414.121.938</b>	<b>15.335.806.282</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	1.951.177.300	1.951.177.300
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển C&D	-	1.022.724.501
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	2.206.379.840	2.206.379.840
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	-	2.308.514.033
Các nhà cung cấp khác	6.667.958.798	6.258.404.608
<b>Cộng</b>	<b>12.414.121.938</b>	<b>15.335.806.282</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>30.783.153.758</b>	<b>49.312.115.000</b>
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (*)	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	8.643.627.000	25.003.560.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	-	11.258.000.000
Ban Quản lý Dự án các Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	9.495.000.000	9.495.000.000
Các khách hàng khác	2.644.526.758	3.555.555.000
<b>Cộng</b>	<b><u>30.783.153.758</u></b>	<b><u>49.312.115.000</u></b>

(\*) Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ ứng trước theo Hợp đồng tổng thầu EPC ngày 11/2/2022 dự án khu nhà ở đô thị, văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Cẩm Khê Central Park”). Giá trị hợp đồng tạm tính 1.026,362 tỷ VND. Tiến độ dự kiến 60 tháng, từ quý I/2022 đến quý IV/2026. Công ty được tạm ứng 5% giá trị hợp đồng từng năm, tương đương số được ứng năm 2022 là 22,8 tỷ VND. Đến ngày 30/6/2022, Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ đã ứng 10 tỷ VND.

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	449.567.000	-	(210.913.000)	-	660.480.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.880.897.933	-	502.851.088	-	3.383.749.021	-
Thuế thu nhập cá nhân	700.144.188	-	3.222.222	-	703.366.410	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	119.234.261	-	533.301.026	-	652.535.287	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.700.276.382</u></b>	<b><u>449.567.000</u></b>	<b><u>1.042.374.336</u></b>	<b><u>(213.913.000)</u></b>	<b><u>4.739.650.718</u></b>	<b><u>660.480.000</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	684.086.719	(4.433.846.915)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.830.168.720	775.618.871
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<b><u>2.419.344.398</u></b>	<b><u>842.388.559</u></b>
<i>Lãi phạt chậm nộp thuế, BHXH, các khoản phạt</i>	533.301.026	101.375
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	112.500.000	9.000.000
<i>Lỗi CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền, phải thu cuối kỳ</i>	-	76.572.183
<i>Lãi dự thu kỳ trước thực hiện trong kỳ này</i>	677.936.038	-
<i>Khấu hao TSCĐ xe ô tô trên 1,6 tỷ</i>	349.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng khác</i>	746.607.334	756.715.001
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<u>(589.175.678)</u>	<u>(66.769.688)</u>
<i>Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn cuối kỳ</i>	(549.448.971)	-
<i>Lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản tiền, phải thu cuối kỳ trước</i>	(20.590.326)	(16.622.320)
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại các khoản tiền, phải thu cuối kỳ</i>	(19.136.381)	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm khác</i>	-	(50.147.368)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>2.514.255.439</b>	<b>(3.658.228.044)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>502.851.088</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**Nợ thuế quá hạn**

Tại ngày 30/6/2022, số thuế quá hạn nộp bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp 2.880.897.933 VND và thuế thu nhập cá nhân 700.144.188 VND, lãi phạt chậm nộp 186.342.600 VND.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chi phí phải trả khác</i>	2.132.727.179	11.810.282.242
Chi phí lãi vay phải trả	38.428.479	-
Các chi phí phải trả khác	2.094.298.700	11.810.282.242
<b>Cộng</b>	<b>2.132.727.179</b>	<b>11.810.282.242</b>

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	29.247.277.656	436.247.514
Kinh phí công đoàn	316.072.237	314.377.217
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	187.319.468	19.372.377
Các cá nhân nộp tiền mua cổ phần (*)	28.525.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	218.885.951	102.497.920
<b>Cộng</b>	<b>29.247.277.656</b>	<b>436.247.514</b>

(\*) Theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 16/5/2022, Công ty thực hiện chào bán 34.400.000 cổ phiếu phổ thông với giá chào bán 10.000 VND/cổ phiếu, ngày kết thúc đợt chào bán là 4/7/2022. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã thu được 28.525.000.000 VND, tương đương 2.852.500 cổ phiếu. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (xem thêm thuyết minh VIII.4).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 17. Vay

### 17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>19.698.471.321</b>	<b>19.698.471.321</b>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.074.471.321	2.074.471.321
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	6.624.000.000	6.624.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường <sup>(i)</sup>	11.000.000.000	11.000.000.000
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>38.441.107.425</b>	<b>19.090.607.193</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(ii)</sup>	14.616.605.430	3.269.030.698
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 <sup>(iii)</sup>	23.824.501.995	15.821.576.495
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.17b)</b>	<b>1.233.600.000</b>	-
<b>Cộng</b>	<b>59.373.178.746</b>	<b>38.789.078.514</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ông Nguyễn Đức Hường theo hợp đồng ngày 20/12/2021. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0%, thời hạn vay đến 31/08/2022.
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An để bổ sung vốn phục vụ việc thi công xây dựng công trình, với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ. Lãi suất kỳ này là 6,7%. Khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Thành An (xem Thuyết minh V.2a).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 để thanh toán các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp và các khoản lương cho cán bộ công nhân viên với lãi suất thả nổi, thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ cho từng khoản vay. Lãi suất kỳ này là 6,9%. Khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ của các hợp đồng xây dựng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn bên liên quan	19.698.471.321	-	-	-	19.698.471.321
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.090.607.193	26.781.066.583	-	(7.430.566.351)	38.441.107.425
Vay ngắn hạn cá nhân (*)	-	5.600.000.000	-	(5.600.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	1.233.600.000	-	1.233.600.000
<b>Cộng</b>	<b>38.789.078.514</b>	<b>32.381.066.583</b>	<b>1.233.600.000</b>	<b>(13.030.566.351)</b>	<b>59.373.178.746</b>

(\*) Vay bà Ngô Thị Trang từ ngày 10/1/2022 đến ngày 31/3/2022, lãi suất 0%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 theo Hợp đồng ngày 28/01/2022 để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.233.600.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	1.952.400.000	-
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.186.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số tiền vay phát sinh	3.700.000.000
Số tiền vay đã trả	(514.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.233.600.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.952.400.000</u></b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	172.000.000.000	(211.950.000)	5.392.289.299	8.929.060.477	186.109.399.776
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	(4.433.846.915)	(4.433.846.915)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b><u>172.000.000.000</u></b>	<b><u>(211.950.000)</u></b>	<b><u>5.392.289.299</u></b>	<b><u>4.495.213.562</u></b>	<b><u>181.675.552.861</u></b>
Số dư đầu năm nay	172.000.000.000	(211.950.000)	-	1.687.345.048	173.475.395.048
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	181.235.631	181.235.631
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b><u>172.000.000.000</u></b>	<b><u>(211.950.000)</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.868.580.679</u></b>	<b><u>173.656.630.679</u></b>

##### 18b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	17.200.000	17.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	17.200.000	17.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	17.200.000	17.200.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ****19a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	501,17	4,02
Euro (EUR)	191,90	2.378,09
Kíp Lào (LAK)	2.783,31	1.193.721,80
Baht Thái Lan (THB)	1.193.721,80	2.843,31

**19b. Nợ đã xóa sổ**

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Nợ phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc (Phải thu khách hàng)	13.927.265.023	13.927.265.023
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix (Trả trước người bán)	264.820.000	264.820.000
<b>Cộng</b>	<b><u>14.192.085.023</u></b>	<b><u>14.192.085.023</u></b>
<b>Nợ phải trả nhà cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bản Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
<b>Cộng</b>	<b><u>8.796.820.019</u></b>	<b><u>8.796.820.019</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	109.090.909	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	51.571.949.291	77.598.633.073
<b>Cộng</b>	<b><u>51.681.040.200</u></b>	<b><u>77.598.633.073</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu khu vực trong nước</i>	<i>42.489.681.807</i>	<i>69.309.255.203</i>
<i>Doanh thu khu vực nước ngoài</i>	<i>9.191.358.393</i>	<i>8.289.377.870</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>51.681.040.200</u></b>	<b><u>77.598.633.073</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh doanh thu cho thuê máy móc thiết bị với bên liên quan là Công ty Cổ phần CM Nha Trang, số tiền 109.090.909 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ	73.708.750	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	43.827.227.346	76.242.756.633
<b>Cộng</b>	<b>43.900.936.096</b>	<b>76.242.756.633</b>
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn khu vực trong nước	36.938.072.066	65.961.664.762
Giá vốn khu vực nước ngoài	6.962.864.030	10.281.091.871
	<b>43.900.936.096</b>	<b>76.242.756.633</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	3.844.592	153.959.082
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	814.010.001	1.741.764.341
Lãi tiền cho vay	201.982.249	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	17.790.871	189.327.931
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	19.136.381	-
<b>Cộng</b>	<b>1.056.764.094</b>	<b>2.085.051.354</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.459.778.873	574.566.933
Lỗ do thanh lý công ty liên kết	381.648.240	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.779.601	200.581.831
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	76.572.183
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	3.983.863.035
Chi phí tài chính khác	264.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.852.470.714</b>	<b>4.835.583.982</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.296.984.324	2.720.934.347
Chi phí vật liệu quản lý	16.025.546	15.929.417
Chi phí đồ dùng văn phòng	489.548.381	59.194.229
Chi phí khấu hao tài sản cố định	724.092.891	109.681.500
Thuế, phí và lệ phí	26.729.134	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.373.026.019	1.873.840.760
Các chi phí khác	321.470.108	2.588.000
<b>Cộng</b>	<b>9.604.912.403</b>	<b>4.785.168.253</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	4.128.013.904	2.157.693.800
Lãi thanh lý tài sản cố định	3.812.358.913	72.727.273
<i>Trong đó: Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định</i>	<i>4.790.819.519</i>	<i>72.727.273</i>
<i>Giá trị còn lại tài sản cố định</i>	<i>(819.201.061)</i>	-
<i>Chi phí thanh lý</i>	<i>(159.259.545)</i>	-
Thu nhập khác	700.000	995.076
<b>Cộng</b>	<b>7.941.072.817</b>	<b>2.231.416.149</b>

**7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý vật tư	3.990.788.462	-
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	533.301.026	101.375
Chi phí khác	112.381.691	485.337.248
<b>Cộng</b>	<b>4.636.471.179</b>	<b>485.438.623</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.999.109.992	27.647.044.459
Chi phí nhân công	10.064.152.896	12.183.186.285
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.755.121.101	1.888.552.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.898.212.742	33.501.955.088
Chi phí khác	1.712.373.407	652.752.830
<b>Cộng</b>	<b>33.428.970.138</b>	<b>75.873.491.473</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****Các giao dịch không bằng tiền**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay nhập gốc	444.872.763	262.695.715
Chuyển đổi khoản cho vay thành đặt cọc (xem Thuyết minh V.5)	35.094.842.249	

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Các thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	-	300.000.000
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	-	200.000.000
Tạm ứng cho Ông Dương Ngọc Trường	1.468.965.070	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	382.140.000	20.000.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Kỳ này</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên ban KTNB	300.000.000	90.000.000	390.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân - Phó CT HĐQT/ TGĐ	333.000.000	9.000.000	342.000.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	192.000.000	6.000.000	198.000.000
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	6.000.000	6.000.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	202.000.000	-	202.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường - Ủy viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc - Ủy viên HĐQT	-	3.000.000	3.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy - Ủy viên HĐQT	-	3.000.000	3.000.000
Bà Đinh Thị Thủy - Phó TGĐ/Kế toán trưởng	249.000.000	-	249.000.000
Ông Nguyễn Văn Phi - Phó TGĐ	303.000.000	-	303.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó TGĐ	202.000.000	-	202.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.781.000.000</b>	<b>126.000.000</b>	<b>1.907.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Kỳ trước</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ban KTNB	300.000.000	90.000.000	390.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân – Phó CT HĐQT/ TGĐ	334.500.000	7.500.000	342.000.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	178.500.000	7.500.000	186.000.000
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB		- 9.000.000	9.000.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	309.800.000	9.000.000	318.800.000
Bà Đinh Thị Thùy – Phó TGĐ/ Kế toán trưởng	255.000.000	-	255.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó TGĐ	248.400.000	-	248.400.000
<b>Cộng</b>	<b>1.626.200.000</b>	<b>123.000.000</b>	<b>1.749.200.000</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH CM Xây dựng	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	Công ty liên kết (đến ngày 23/3/2022)
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác được trình bày ở thuyết minh số V.2b và VI.1b.

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.6a, V.12a.

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty trong kỳ này chủ yếu tập trung ở khu vực trong nước, với lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng, lắp đặt công trình. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh. Chi tiết các loại Doanh thu và Giá vốn được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2.

### 3. Số liệu so sánh

Căn cứ kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam thời kỳ năm 2019 đến năm 2021 theo Biên bản thanh tra thuế ngày 24/6/2022, Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 31143/QĐ-CTHN-TTKT3-XPVPHC ngày 1/7/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu Công ty kê khai, điều chỉnh các khoản thuế GTGT, thuế TNDN, nộp bổ sung các khoản thuế, khoản phạt chậm nộp theo kết quả kiểm tra.

Theo đó, Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 liên quan đến nghĩa vụ thuế như sau:

- Điều chỉnh giảm thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, số tiền 1.557.224.008 VND;
- Điều chỉnh tăng thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu, số tiền 1.869.444.236 VND;
- Điều chỉnh tăng khoản chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền 119.234.261 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

*Ảnh hưởng của việc trình bày lại đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ như sau:*

	Mã số	Số liệu		Số liệu sau điều chỉnh
		trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>199.541.824.821</b>	<b>(1.557.224.008)</b>	<b>197.984.600.813</b>
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	10.976.365.799	(1.557.224.008)	9.419.141.791
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>270</b>	<b>363.451.428.032</b>	<b>(1.557.224.008)</b>	<b>361.894.204.024</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>186.430.130.479</b>	<b>1.988.678.497</b>	<b>188.418.808.976</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>171.094.324.197</b>	<b>1.988.678.497</b>	<b>173.083.002.694</b>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.711.597.885	1.988.678.497	3.700.276.382
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>177.021.297.553</b>	<b>(3.545.902.505)</b>	<b>173.475.395.048</b>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.233.247.553	(3.545.902.505)	1.687.345.048
<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>363.451.428.032</b>	<b>(1.557.224.008)</b>	<b>361.894.204.024</b>

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty đã kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ vào ngày 4 tháng 7 năm 2022. Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 4527/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp nhận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, Công ty đã bán 8.252.500 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 23,99% tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán).

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân